

Đờn ca tài tử ở Nam Bộ



Ở Nam Bộ, kể cả dân gốc gác tại chỗ hoặc những người từ xứ xa "tới đây thì ở lại đây" đều nằm lòng câu tán dương khi nghe đờn ca tài tử vọng cổ sáu câu: Ca xuống xề nghe "ngọt" quá! Đờn nghe "muội" quá ! Hai tính từ biểu cảm mang đặc thù Nam Bộ này được chuyển hóa từ trạng thái vị giác sang trạng thái thính giác ở cấp độ cao, nói lên sự khoái cảm đến say mê, cái "đã" của người thưởng thức, cái tài nghệ của nghệ sĩ và chỉ xuất hiện khoảng 80 năm nay, tức sau khi bài Dạ Cổ Hoài Lang (nay là Vọng cổ) - bài nòng cốt trong 20 bài Tổ của đờn ca tài tử ca nhạc Cải lương: Nhạc sĩ tài hòa Cao Văn Lầu sáng tác bài Dạ Cổ Hoài Lang tại quê hương Bạc Liêu (1919) - lan nhanh ra ở Nam Bộ, nay phổ biến cả nước. Nghệ sĩ nhân dân út Trà Ôn được tôn vinh là "Đệ nhất danh ca miền Nam", "Vua vọng cổ" nổi danh từ nửa thế kỷ nay từ bài Vọng cổ.

Tại sao người ta mê Vọng cổ, Cải lương? Về lịch sử, vào khoảng năm 1885, khi Vua Hàm Nghi xuất bôn, một nhạc quan của triều đình Huế là Nguyễn Quang Đại (Nam Bộ gọi là Ba Đợi) vào Nam Kỳ ở vùng Đa Kao, Sài Gòn, rồi xuống miệt Cần Đước, Cần Giuộc (tỉnh Chợ Lớn) rồi lại trở lên sống và qua đời tại Hộ 16 (quận 8, TP.HCM) ngày nay. Ông dạy, phổ biến nhạc lễ, nhạc tài tử, có cải biên. Các thế hệ học trò của ông rất đông ở nhiều nơi, nhiều người nổi danh như: Sáu Thới (thầy giáo của Giáo Thinh), Năm Xem (ông ngoại nhạc sĩ Hai Biểu), Ba Đồng (Chợ Lớn), út Lăng (Bình Dương), lớp sau đó: Tư Huyện, Bảy Hàm, Tự Tụi, Văn Vĩ, Sáu Toàn...

Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, ở Nam Bộ đã hình thành 2 nhóm ca nhạc tài tử và tranh đua với nhau về nghệ thuật, ra sức cải tiến, nâng cao sáng tác thêm nhiều bài bản mới bổ sung vào. Trưởng nhóm miền Tây là ông Trần Quan Quờn (Ký Quờn), trưởng nhóm miền Đông là ông Ba Đợi (Nguyễn Quang Đại). Ông Ba Đợi có công lớn, đã cùng các văn nhân và học trò giỏi ra sức nghiên cứu, cải biên các bài bản gốc của ca nhạc Cung đình Huế, bằng cách giản dị hóa lối ần nhịp (nhịp hội, nhịp ngoại, nhịp lợi) song vẫn tôn trọng lòng bản, để tạo một nhịp điệu hòa hợp với ngôn ngữ, phong cách của dân Nam Bộ, dễ thâm nhập vào quần chúng. Ông Ba Đợi thường nhắc nhở học trò: "Lễ phải có Nghi. Nhạc phải có Hòa. Tiếng đàn phải đủ trầm, bổng, nhặt, khoan".

Nếu nhạc lễ Cung đình biểu trưng cho nền văn minh, văn hóa Phú Xuân, thì ca nhạc tài tử, cải lương biểu hiện cho văn minh, văn hóa Nam Bộ. Các nhà nghiên cứu: Sơn Nam, Giáo sư Huỳnh Minh Đức, nhạc sĩ Vũ Chỗ, luật sư nhạc sĩ Tấn Nhi... đều cho rằng nhạc tài tử Nam Bộ dựa theo học thuyết Âm - Dương ngũ hành với ngũ cung: Giốc: Hò (Mộc), Chũy: Xự (Hỏa), Cung: Xang (Thổ), dựa trên nền tảng lễ nghĩa, đạo đức phương Đông mang trong mình cái gốc luân lý, mục tiêu đào tạo cung cách làm người. Nó vừa mang nét trang trọng cung kính của nhạc lễ vừa dịu êm ngọt ngào dễ hòa vào tâm hồn những con người vừa định cư ở vùng đất mới mà lòng không nguôi thương nhớ quê cũ làng xưa. Nó phù hợp vì rất đa dạng đáp ứng được mọi khía cạnh tình cảm con người, hoàn cảnh cuộc đời. Có đủ 4 điệu: Bắc, Hạ, Nam, Oán, 4 hơi: Xuân, Ai, Đào, Ngự, chia ra 3 Nam, 6 Bắc, 4 Oán, 7 Bài (Ngự)... Văn bản nhạc đó, người ta chỉ cần thay lời mới là sát hợp trong mọi hoàn cảnh: quan, hôn, tang, tế, biệt ly, thất tình, thất sủng... nên rất đặc dụng, nên tồn tại và phát triển hàng thế kỷ nay và sẽ lưu truyền mãi mãi. Vì nó là tiếng lòng.

Mục đích của các ban đờn ca tài tử là phục vụ vô tư cho các lễ hội, đình đám, đám cưới, đám giỗ, buổi tiễn đưa tân binh, đơn vị bộ đội lên đường đánh giặc... không vụ lợi, không cần thù lao, gọi là "giúp vui", mang tính cộng đồng sâu sắc, bình đẳng giữa mọi người. Ai biết đờn thì đờn, biết ca thì ca, một bài cũng được, thậm chí đờn ca có lỗi "rót" nhịp cũng chẳng ai chê cười mà còn động viên cổ gắng. Những người không biết đờn ca, dù cả trẻ già trai gái, cả người đi đường thích thì tham gia, cũng tự nhiên đến ngồi nghe với thái độ chăm chú thưởng thức càng động viên các tài tử ca đời càng hay hơn, nếu lâu lâu có bánh trái, trà là bồi dưỡng cho ban tài tử càng tốt. Ban tài tử nào, ở ấp, xã nào cũng có đông đảo khán, thính giả trung thành. Cuộc chơi không hạn định giờ giấc. Đến khuya, khi mọi người cảm thấy thỏa mãn thì chia tay ra về, hẹn lại vào buổi tối hôm sau.

Cứ như vậy thành lệ. Không ai bảo ai, hàng ngày làm lụng vất vả trên đồng ruộng, hoặc có chuyện đi xa, đến chiều phải tranh thủ về để kịp có mặt tham gia hoặc thưởng thức buổi đờn ca tài tử. Năm này tháng nọ cũng lặp lại những bài bản cũ - lâu lâu mới có lời ca mới - nhưng người đờn lẫn người nghe vẫn không ai thấy chán, mà trái lại họ như bị ghiền (nghiện) không có không được. Thỉnh thoảng, để "thay đổi không khí" vài người giỏi chữ nghĩa, nắm vững bài bản vừa sáng tác vừa ca, gọi là "Văn sống" rất được hoan nghênh. Nhiều nam, nữ thanh niên sáng dạ nghe riết thuộc lời, thuộc giọng, được vào ca, được truyền nghề. Ông Trọng - Tiên Bửu, Bùi Kiệm - Nguyệt Nga, Lan - Điệp, Tôn Tấn giả điên... là những bài vỡ lòng. Mỗi người tự giác rèn luyện tiếng đờn, lời ca cho thêm trau chuốt ngọt ngào.

ở Cần Giuộc, xóm ấp nào cũng có ban đờn ca tài tử, nòng cốt từ những người giỏi đờn ca tập hợp lớp trẻ làm thầy truyền nghề trực tiếp. Khi có lực lượng đờn ca khá, ai cũng muốn thi thố tài năng bằng cách mở rộn giao lưu với ban

nhạc các ấp, xã khác. Bí quyết chắc thắng là phải vững nhịp mới tránh được "nhịp lợt" khỏi bị rớt khi gặp đối thủ có bản lĩnh đòn như, đòn phá. ở Cần Đức có Sáu Nửa nổi tiếng đòn nhịp lợt.

Thú chơi đòn ca tài tử còn vì phong cảnh hữu tình, gợi cảm, gần với thiên nhiên. Ngoài số cuộc chơi ở các lễ hội đình đám ngồi bộ ván trải chiếu bông nghiêm trang, phần nhiều các ban ca nhạc tài tử thích chơi giữa cảnh trời trăng mây nước. Có thể dưới bóng mát gốc me, gốc xoài, gió lồng, trên gò đất cao cạnh ao làng được bao bọc bốn bề là đồng lúa xanh tươi, vàng rực. Hay trên chiếc thuyền trôi xuôi êm ả theo dòng nước lồng lộng trắng rằm, nên thơ tĩnh mịch, tiếng lá dừa nước hai bên bờ rì rào dịu êm như nền nhạc đệm làm tăng vẻ hữu tình cho buổi đòn ca tài tử trên sông.

Hồ ơi!... Gió đưa con buồn ngủ lên bờ, Mừng ai có trống (xin) cho ngủ nhờ một đêm!

Câu hò huê tình nhẹ nhàng có ý trêu chọc bằng quơ của chàng thanh niên nào đó thường cũng là câu mở đầu đánh giá cho bài ca Văn Thiên Đường, Trường Tương Tư, hay vọng cổ Tình anh bán chiếu... Tiếng đời, lời ca ngân nga hòa quyện vào làn gió lan tỏa mãi trên mặt sông đầy.

ở nông thôn Nam Bộ, việc biết đòn ca tài tử như là lẽ đương nhiên. Trên đường đi cầu, đi cấy gặt lúa, nhất là khi chèo xuồng một mình trên sông rộng, hay chống cuồng ba lá thanh thoát giữa rừng rậm U Minh hoặc trong mênh mông đồng nước Tháp Mười, không ai giấu nổi tình cảm trắc ẩn riêng tư. Những bài ca vọng cổ nằm lòng, bài ruột sẽ được trào dâng, thậm chí có bài nội dung không dính dáng gì với hoàn cảnh thực tại vẫn ca "chay" (không có đệm đòn) vẫn phóng khoáng lời ca có sức truyền cảm lạ lùng. Không có ai nghe thì ca cho "mình ên" nghe cho đã. Vì "nghệ sĩ" trước tiên là người thưởng thức sản phẩm của chính mình.

"Nhìn trời hiu quạnh rừng đêm sương gió lạnh; hướng quê nhà lòng thêm chạnh nỗi niềm riêng"... Sầu vương Biên ái, nói lên tâm trạng người chiến binh đồn trú nơi biên cương nhớ quê nhà. "Hận sống Gianh" rất được thường dùng khi đất nước còn nổi đau chia cắt hai miền Nam - Bắc. Lãng mạn cách mạng không gì qua bài "Dệt chặng đường Xuân" ca ngợi anh chị giao liên liên lạc quan trọng gian khổ hy sinh, ngày đêm như con thoi khắp sông rạch, đồng ruộng của khu Tây Nam Bộ kiên cường hết lòng đánh giặc. Thời đánh Mỹ, nhiều cán bộ, chiến sĩ Giải phóng quân súng đạn oằn vai trên đường hành quân ra trận vẫn mở radio bỏ túi nghe 6 câu vọng cổ "Long An xanh màu lá mạ" trong cảnh bom đạn Mỹ tàn phá quê hương, "Bài ca Trường Sơn" nỗi lòng người con người con An Gian Nam Bộ đang đứng trên đỉnh Trường Sơn thương nhớ về Bảy Núi quê nhà mà khắc ghi mỗi cảm thù, tự động viên mình, động viên đồng đội quyết chiến quyết thắng.

Lời ca của bản Vọng cổ cũng được trau chuốt, súc tích trữ tình như thơ. Cô giao liên đưa "chiến sĩ qua sông Sài Gòn như chớ trăng mây trời" sang sông. Chị du kích "sau đợt chống càn, bầu sữa căng, về nhà cho con bú không quên hái bông sen hồng mọc lên trong hố bom đĩa" giành tặng con yêu. Anh hùng đến độ lạ thường. Coi việc đánh giặc như nhổ cỏ bắt sâu hàng ngày ở vườn cà, ruộng lúa... Vọng cổ tài tình như vậy, chính trị, triết lý, đạo lý nhân bản sâu sắc thời đại.

Bởi vậy, không chỉ giới công, nông, binh mà cả giới trí thức gần thế kỷ nay ở Nam Bộ rất yêu thích và tham gia học đòn ca tài tử, cải lương. Những học trò nổi danh của thầy Ba Đợi, thầy Sáu Lầu có nhiều thầy thông, thầy ký, đốc học, hương chức hội tề. Vì đòn ca tài tử vừa bình dân, vừa cao cấp, vừa gần gũi, vừa thâm sâu, lời ca nguyên chất tiếng đòn, tiếng nâng đỡ lời ca mang theo cả tâm hồn nghệ sĩ, người thưởng thức. Tôi đã được nghe các ban, các CLB đòn ca tài tử của các huyện, thị ở Long An, CLB đòn ca tài tử thị xã Cà Mau, CLB đòn ca tài tử Cao Văn Lầu - thị xã Bạc Liêu... cây đòn ghi ta điện phím lõm có xôm tụ, nhưng không thay được các cây đòn: Cò, Kim, Tranh, Sến cổ truyền vẫn luôn là chủ đạo.

Giáo sư Trần Văn Khê đã có nhận xét rất chính xác: "... chân phương hoa lá trong bài vọng cổ đã được áp dụng một cách thần tình. Hoa chẳng những đẹp mà còn thơm. Lá chẳng những xanh mà còn tươi. Thành ra bản Vọng cổ có cái tươi mát, cái đẹp đẽ, có cái phong phú, cái dồi dào mà sức sống, sức đóng góp của tất cả những người nghệ sĩ, từ đứa con của bác Sáu Lầu sáng tạo, nuôi dưỡng cho nó lớn lên mạnh mẽ, nó đẹp đẽ..." Đó chính là ma lực, sức hấp dẫn, làm say mê lòng người, ai biết qua rồi khó lòng bỏ được. Vì nó là bản sắc văn hóa Nam Bộ, văn hóa Việt Nam.

(Thể thao & Văn hoá số 33, 23/4/1999)